

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 3 Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4621/TTr-STC ngày 19/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quy định về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng nộp: Các tổ chức, hộ, cá nhân buôn bán tại các chợ trên địa bàn tỉnh (không phân biệt buôn bán cố định, không cố định; thường xuyên tại chợ hoặc không thường xuyên tại chợ).

- Đơn vị, tổ chức thực hiện thu: Ban Quản lý Chợ Khu sáu; Ban Quản lý Chợ Đầm Đổng Đa; Ban Quản lý Chợ Đập Đá mới (thuộc Công ty cổ phần Khách sạn Hoàng Yến); Ban quản lý chợ các phường, thị trấn hoặc UBND các xã, phường, thị trấn có chợ.

2. Đơn giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng

Đơn giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Định cụ thể như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Phương thức thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

a. Đối với giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Khi thực hiện thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, đơn vị thu phải lập và cấp hóa đơn giá dịch vụ cho các đối tượng nộp đúng theo quy định hiện hành. Đơn vị thu có trách nhiệm liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn cụ thể về hóa đơn giá dịch vụ theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đối với UBND các xã, phường, thị trấn được để lại 100% số tiền thu được.

b. Đối với giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Khoản tiền thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được xác định là doanh thu của đơn vị thu. Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo quy định pháp luật đối với số tiền thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ quy định tại Quyết định này để làm cơ sở cho các đơn vị thu thực hiện thu kể từ ngày 01/01/2017 theo quy định; trong thời gian áp dụng giá dịch vụ nêu trên, các đơn vị thu có trách nhiệm xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành liên quan, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định ban hành giá cụ thể, giá tối đa theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn đơn vị có chức năng thu triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và bãi bỏ, thay thế các Quyết định số 92/2005/QĐ-UBND ngày 05/8/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành bổ sung, sửa đổi và bãi bỏ một số loại phí, Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí chợ của Ban Quản lý Chợ Khu sáu và Ban Quản lý Chợ Đầm Đổng Đa, Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành mức thu, quản lý và sử dụng phí chợ áp dụng đối với Chợ Đập Đá mới, thị xã An Nhơn.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Công Thương; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khách sạn Hoàng Yến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC
Bảng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/2016/QĐ-UBND
ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đã bao gồm thuế GTGT)
I	Tại chợ Đầm Đồng Đa và chợ Khu sáu, thành phố Quy Nhơn		
1	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ:		
-	Hàng hóa nhỏ, lẻ hoặc chiếm diện tích < 0,5 m ²	đồng/người/ ngày	2.000
-	Hàng hóa ít hoặc chiếm diện tích từ 0,5 m ² đến < 01 m ²	<i>như trên</i>	4.000
-	Hàng hóa trung bình hoặc chiếm diện tích từ 1 m ² đến < 1,5 m ²	<i>như trên</i>	5.000
-	Hàng hóa tương đối nhiều hoặc chiếm diện tích từ 1,5 m ² đến < 02 m ²	<i>như trên</i>	7.000
-	Hàng hóa nhiều và chiếm diện tích từ 02 m ² trở lên	<i>như trên</i>	9.000
2	Đối với hộ có đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ:		
-	Lô có vị trí kinh doanh thuận lợi	đồng/m ² / tháng	35.000
-	Lô có vị trí kinh doanh bình thường	<i>như trên</i>	30.000
-	Lô có vị trí kinh doanh không thuận lợi	<i>như trên</i>	15.000
II	Tại chợ Đập Đá mới, thị xã An Nhơn		
1	Các kiot ở tầng 1 nằm ở mặt tiền	đồng/m ² / tháng	120.000
2	Các kiot ở tầng 1 nằm ở bên trong	<i>như trên</i>	115.000
3	Các kiot ở tầng 2	<i>như trên</i>	110.000
4	Khu nhà lồng	<i>như trên</i>	90.000
5	Khu nhà vòm	<i>như trên</i>	70.000

TT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đã bao gồm thuế GTGT)
6	Các điểm kinh doanh không cố định ngoài chợ	đồng/người/ ngày	8.000
III	Tại các chợ còn lại		
1	Tại các chợ ở phường; các chợ thị trấn nằm trên tuyến Quốc Lộ 1A, 19		
1.1	Chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ:		
-	Bán hàng lật vật	đồng/người/ ngày	500
-	Bán hàng có quy mô nhỏ	<i>như trên</i>	1.000
-	Bán hàng có quy mô vừa	<i>như trên</i>	2.000
-	Bán hàng có quy mô lớn	<i>như trên</i>	3.000
-	Trường hợp tính theo trọng tải của xe hàng hoá nhập chợ:		
	+ Ô tô tải < 3,5 tấn	đồng/chuyến	3.000
	+ Ô tô tải từ 3,5 tấn trở lên	<i>như trên</i>	8.000
1.2	Chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ:		
a	Chợ có 1 tầng :		
-	Lô có vị trí kinh doanh thuận lợi	đồng/m ² / tháng	10.000
-	Lô có vị trí kinh doanh bình thường	<i>như trên</i>	8.000
-	Lô có vị trí kinh doanh không thuận lợi	<i>như trên</i>	6.000
b	Chợ có 2 tầng:		
-	Tầng 1 (trệt) áp dụng hệ số 1 như chợ có 1 tầng	đồng/m ² / tháng	
-	Tầng 2 áp dụng hệ số 0,6 như chợ có 1 tầng	<i>như trên</i>	
2	Tại các chợ còn lại		
2.1	Chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ:		

TT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đã bao gồm thuế GTGT)
-	Bán hàng lật vật	đồng/người/ ngày	200
-	Bán hàng có quy mô nhỏ	<i>như trên</i>	500
-	Bán hàng có quy mô vừa	<i>như trên</i>	1.000
-	Bán hàng có quy mô lớn	<i>như trên</i>	2.000
2.2	Chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ:		
a	Chợ có 1 tầng :		
-	Lô có vị trí kinh doanh thuận lợi	đồng/m ² / tháng	5.000
-	Lô có vị trí kinh doanh bình thường	<i>như trên</i>	4.000
-	Lô có vị trí kinh doanh không thuận lợi	<i>như trên</i>	3.000
b	Chợ có 2 tầng:		
-	Tầng 1 (trệt) áp dụng hệ số 1 như chợ có 1 tầng	đồng/m ² / tháng	
-	Tầng 2 áp dụng hệ số 0,6 như chợ có 1 tầng	<i>như trên</i>	